

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1918/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý;

2. Bà Lê Thị Tô Nữ

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Gấm, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1614/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Thanh T; sinh năm: 1981

Địa chỉ thường trú: xã ĐHĐ, huyện ĐH, tỉnh LA.

(Ông Tùng có đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: bà Phạm Thị Hồng V; sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: phường TTA, quận BT, TpHCM.

(Bà V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07 tháng 10 năm 2019 của ông Đặng Thanh T và bản tự khai của các đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn ông Đặng Thanh T trình bày: ông và bà Phạm Thị Hồng V chung sống với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn số 103 quyển số 01/2005 tại Ủy ban nhân dân phường TTA, quận BTVào ngày 14/11/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và hai ông bà đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà V.

Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Minh Q, sinh ngày 02/12/2007. Ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay con đang sống cùng ông và ông tự nguyện không yêu cầu bà V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng V vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Thị Hồng V vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* nguyên đơn ông Đặng Thanh T xin ly hôn với bà Phạm Thị Hồng V. Bà V cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* nguyên đơn ông Đặng Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn bà Phạm Thị Hồng V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[4] *Về nội dung*: xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Thanh T đối với bà Phạm Thị Hồng V. Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 103 quyền số 01/2005 tại Ủy ban nhân dân phường TTA, quận BTVào ngày 14/11/2005 cấp cho ông Đặng Thanh T và bà Phạm Thị Hồng V thì quan hệ hôn nhân giữa ông Tùng và bà V là hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, nhưng giữa ông Tùng và bà V đã không làm được điều này, không có sự yêu thương, chăm sóc nhau, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tùng. Đồng thời, bà V cũng không cung cấp, giao nộp các chứng cứ và vắng mặt trong các buổi hòa giải theo thông báo của Tòa án, chứng tỏ bà V không quan tâm đến việc hàn gắn gia đình với ông Tùng. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Tùng và bà V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Thanh T là được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng V,

[5] *Về con chung*: có 01 con chung tên Đặng Minh Q, sinh ngày 02/12/2007. Căn cứ giấy khai sinh số 256 quyền số 01/2007 ngày 10/12/2007 của Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì cháu Đặng Minh Q có cha là Đặng Thanh T và mẹ là Phạm Thị Hồng V. Nay ông Tùng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay con đang sống cùng ông. Yêu cầu trên phù hợp với nguyện vọng của cháu Quân theo biên bản ghi nhận ý kiến con ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Quân cho ông Tùng trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con*: ông Đặng Thanh T tự nguyện không yêu cầu bà V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng ông nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: ông Đặng Thanh T khai không có nên khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[8] *Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh* thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Đặng Thanh T chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Tùng

đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0064235 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tùng đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 19, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Đặng Thanh T được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng V.

Giấy chứng nhận kết hôn 103 quyển số 01/2005 tại Ủy ban nhân dân phường TTA, quận BTVào ngày 14/11/2005 cấp cho ông Đặng Thanh T và bà Phạm Thị Hồng V không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Minh Q, sinh ngày 02/12/2007. Giao cháu Đặng Minh Q cho ông Đặng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của ông Tùng không yêu cầu bà V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng ông.

Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng khi con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Thanh T xác nhận không có nên khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: ông Đặng Thanh T chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Tùng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0064235 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tùng đã nộp đủ án phí.

6. Ông Đặng Thanh T và bà Phạm Thị Hồng V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Yến